

Số: 122./BC-XSKT

Phú Yên, ngày 18 tháng 07 năm 2018

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình tài chính 06 tháng đầu năm 2018

Kính gửi:

- UBND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tài chính Phú Yên.

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ tình hình hình hoạt động kinh doanh thực tế tại đơn vị.

Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Phú Yên báo cáo đánh giá tình hình tài chính tại đơn vị 06 tháng đầu năm 2018 như sau:

I. Thông tin chung về Công ty

Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Phú Yên là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước (Công ty xổ số kiến thiết Phú Yên) theo Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 11/09/2008 của UBND tỉnh Phú Yên. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4400116969, đăng ký lần đầu ngày 26/11/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 30/09/2011 và đăng ký thay đổi lần 03 ngày 15/12/2016; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số do Bộ Tài chính cấp tại Quyết định số 33/GCN-KDXS ngày 22/01/2009.

- Địa chỉ trụ sở: 204 Trần Hưng Đạo, phường 4, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động xổ số kiến thiết (chính) và dịch vụ vui chơi giải trí có thưởng

- Vốn điều lệ: 134.279 triệu đồng theo Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 13/01/2015 của UBND tỉnh Phú Yên V/v phê duyệt điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên xổ số kiến thiết Phú Yên.

- Về tổ chức bộ máy, Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Phú Yên thực hiện theo mô hình Chủ tịch công ty, Giám đốc và Công ty có một Kiểm soát viên chuyên trách.

Công ty có 04 phòng chức năng, 01 ban kiểm soát nội bộ và 07 VPĐD tại các tỉnh, thành phố khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

- Tại thời điểm 30/06/2018, tổng số VCQL và người lao động làm việc tại Công ty là 63 người, trong đó người quản lý Doanh nghiệp là 05 người, người lao động là 58 người.

II. Báo cáo đánh giá tình hình tài chính 06 tháng đầu năm 2018

1. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

1.1. Tình hình đầu tư dự án (Biểu số 02.A)

Công ty đã xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển các năm 2014, 2015 và giai đoạn 2016 - 2020 và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 09/03/2015.

Vào tháng 06/2018 Công ty đã triển khai sửa chữa chi nhánh phía Nam, dự kiến thời gian hoàn thành trong tháng 07 năm 2018.

+ Tổng mức sửa chữa: Dự kiến 267 triệu đồng.

+ Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn kinh doanh.

+ Thời gian triển khai: Quý 2/2018

+ Thời gian hoàn thành: Quý 3/2018.

Việc sửa chữa chi nhánh làm việc Công ty theo đúng quy trình đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành của Nhà nước.

1.2. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp (Biểu số 02.B)

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND Tỉnh, Công ty có đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp tại 02 Công ty, cụ thể như sau:

- Đầu tư tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung

Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung là 298.466 triệu đồng, trong đó số vốn góp của Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Phú Yên là 16.029 triệu đồng, chiếm 5,37% tổng vốn điều lệ (tương đương 1.602.940 cổ phiếu)

Ngày 02/04/2018 Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền trung đã chuyển 2.404 triệu đồng tiền cổ tức tạm ứng của năm 2017 cho Công ty TNHH một

thành viên xổ số kiến thiết Phú Yên. Lũy kế đến hết ngày 30/06/2018, tổng số cổ tức Công ty hiện đang giữ hộ nhà nước là 2.404 triệu đồng.

- Đầu tư tại Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Phú Yên

Tính đến ngày 30/06/2018 Công ty TNHH Một thành viên xổ số kiến thiết Phú Yên đã góp vốn vào Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Phú Yên là 13.000 triệu đồng, chiếm 17,57% tổng số vốn điều lệ (Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tổng số vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Phú Yên là 74.000 triệu đồng (7.400.000 cổ phần).

Kể từ thời điểm góp vốn đến nay, hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Phú Yên không hiệu quả, tính đến hết quý I/2018 số lỗ lũy kế là 10.867 triệu đồng (Trong quý I/2018 Công ty kinh doanh không có lợi nhuận, lỗ 104 triệu đồng).

- Đây là 02 khoản góp vốn được UBND tỉnh giao Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Phú Yên quản lý. Vì vậy, Công ty không phản ánh số cổ tức được chia đổi với Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và không trích dự phòng khoản lỗ đầu tư tại Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Phú Yên vào chi phí hoạt động kinh doanh.

1.3. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động

Công ty không vay vốn hoặc các hình thức huy động vốn khác trong 06 tháng đầu năm 2018.

1.4. Tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả

a) Về quản lý tài sản:

- Công ty thực hiện đúng qui định trong việc quản lý, sử dụng tài sản; ban hành qui chế quản lý tài sản, sử dụng tài sản theo qui định.

- Công ty trích khấu hao tài sản theo đúng quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, và trích khấu hao tài sản cố định.

- Tình hình thanh lý, nhượng bán tài sản: trong tháng 04/2018 Công ty có thanh lý xe ô tô Toyota Landcruiser được đưa vào sử dụng từ năm 1996 và đã hết thời gian khấu hao. Việc thanh lý bằng hình thức bán đấu giá công khai theo đúng qui định.

- Quản lý vé xổ số: Việc in vé xổ số thực hiện theo đúng quy định của Thông tư 75/2013/TT-BTC. Hợp đồng in vé với Công ty in đủ điều kiện để thực hiện in vé. Mỗi đợt in vé đều được báo cáo đầy đủ cho Cục thuế tỉnh theo quy định; Giá trị vé phát hành không vượt quá hạn mức quy định của Bộ Tài chính, in đủ đầu số. Thực hiện tốt việc vận chuyển, bảo quản, nhập kho, phân phối, kiểm kê kho vé theo quy định.

b) Tình hình công nợ phải thu:

Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý nợ theo qui định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Thực hiện mở sổ theo dõi chi tiết, đầy đủ các khoản nợ phải thu; cuối kỳ thực hiện đối chiếu, xác nhận công nợ theo qui định.

- Tổng số nợ phải thu đến kỳ báo cáo: 06 tháng đầu năm 2018 bằng các biện pháp đôn đốc thu hồi công nợ, quản lý công nợ đại lý chặt chẽ được thực hiện theo các qui định hiện hành do đó doanh nghiệp không có nợ phải thu khó đòi. Tổng số phải thu khách hàng đến hết ngày 30/06/2018 là 10.877 triệu đồng. Đây là số nợ phải thu tiền bán vé của đại lý xổ số, trong phạm vi được qui định kỳ hạn nợ theo điểm a, khoản 1, Điều 19 Thông tư số 75/2013/TT-BTC ngày 04/06/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số; khoản nợ phải thu nêu trên chưa đến hạn thanh toán theo hợp đồng và có tài sản thế chấp đảm bảo.

- Nợ phải thu từ tạm ứng: Tổng số nợ phải thu tạm ứng CBCNV cuối kỳ là 866 triệu đồng. Số nợ trên chủ yếu là tạm ứng trả thưởng do các VPĐD trả thưởng cho đại lý và người bán lẻ nhưng rơi vào thời điểm cuối kỳ, các văn phòng chưa tổng hợp kịp thời để thanh toán trừ tạm ứng với Công ty.

c) Tình hình công nợ phải trả:

Công ty quản lý, theo dõi đầy đủ các khoản nợ phải trả và cuối năm có đối chiếu công nợ. Công ty không có nợ đến hạn và nợ quá hạn, tổng số nợ phải trả đến ngày 30/06/2018 là 39.022 triệu đồng, cụ thể:

Chỉ tiêu	Thành tiền
A. NỢ PHẢI TRẢ	39.022 triệu đồng
Phải trả người bán	33 triệu đồng
Người mua trả tiền trước	0.29 triệu đồng
Thuế và các khoản phải nộp NN	7.318 triệu đồng
Phải trả người lao động	1.434 triệu đồng
Các khoản phải trả phải nộp khác	2.776 triệu đồng
Dự phòng rủi ro trả thưởng	26.143 triệu đồng
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.313 triệu đồng
B. TÀI SẢN NGẮN HẠN	141.684 triệu đồng
C. VỐN CHỦ SỞ HỮU	144.392 triệu đồng
- Khả năng thanh toán nợ	3,63
- Hệ số nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu	0,27

- Khả năng thanh toán nợ của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2018 là 3,63 lần (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 141.684 triệu đồng/39.022 triệu đồng); cho thấy khả năng thanh toán nợ đến hạn trong tình trạng tốt, Công ty có thể đảm bảo nghĩa vụ trả các khoản nợ ngắn hạn bằng tài sản ngắn hạn.

- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2018 là $0,27 < 1$ (39.022 triệu đồng/144.392 triệu đồng) cho thấy khả năng tự chủ về tài chính của đơn vị tốt.

Nhìn chung, trong tổng số nợ phải trả của doanh nghiệp 06 tháng đầu năm 2018 là thuế và các khoản phải nộp nhà nước, dự phòng rủi ro trả thưởng. Đây là khoản nợ phải trả ngắn hạn, doanh nghiệp không có khoản nợ dài hạn phải trả.

2. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp (Biểu số 02.C)

2.1. Xu hướng biến động về sản lượng tiêu thụ, lượng tồn kho cuối kỳ của sản phẩm chủ yếu

Trong 06 tháng đầu năm 2018 Công ty phát hành 03 loại hình xổ số đó là vé xổ số truyền thống, vé xổ số cao và vé xổ số bóc. Sản phẩm tiêu thụ chủ yếu của Công ty là vé xổ số truyền thống.

- Công ty phát hành 26 kỳ vé xổ số truyền thống với tổng số vé là 56 triệu vé (mệnh giá 10.000 đồng/vé), tăng 7,69% so với cùng năm 2017 và đạt 52,83% so với kế hoạch năm. Nguyên nhân trong năm 2018 được sự cho phép của Bộ Tài chính, Công ty đã phát hành thêm 4 triệu vé vào 02 kỳ trước và 02 kỳ sau Tết Nguyên Đán (mỗi kỳ phát hành được tăng thêm 01 triệu vé)

- Tổng số vé xổ số truyền thống tiêu thụ trong kỳ là 20,745 triệu vé với tỷ lệ tiêu thụ là 37,05%, tăng lần lượt 3,95% so với cùng kỳ năm 2016 và 14,33% so với cùng kỳ năm 2017 và đạt 58,42% so với kế hoạch năm.

2.2. Xu hướng biến động về các chỉ tiêu tài chính: doanh thu và chi phí phát sinh liên quan đến việc tiêu thụ sản phẩm trong kỳ, doanh thu và chi phí hoạt động tài chính, thu nhập và chi phí khác, kết quả kinh doanh.

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ là 164.153 triệu đồng, tăng 4,02% so với năm 2016 và tăng 14,44% so với năm 2017 và đạt 58,48% so với kế hoạch năm.

- Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản thu từ lãi tiền gửi tại các ngân hàng. Doanh thu hoạt động tài chính 06 tháng đầu năm 2018 là 2.001 triệu đồng, giảm 5,75% so với cùng kỳ năm 2017, chủ yếu do điều chỉnh giảm lãi suất tiền gửi. Chi phí tài chính bằng 0.

- Thu nhập khác là 419 triệu đồng, khoản thu này chủ yếu là thu nhập từ hợp đồng cung cấp tin nhắn kết quả xổ số, thu nhập từ việc bán vé hủy tồn kho

hết thời hạn lưu trữ. Tỷ trọng thu nhập khác trên tổng doanh thu không đáng kể và không có biến động lớn.

- Chi phí hoạt động kinh doanh xổ số (giá vốn hàng bán) là 138.655 triệu đồng, tăng 14,31% so với năm 2017. Nguyên nhân tăng được sự cho phép của Bộ Tài chính, Công ty đã phát hành thêm 4 triệu vé vào 02 kỳ trước và 02 kỳ sau Tết Nguyên Đán dẫn đến chi phí in vé xổ số và hoa hồng chi trả cho đại lý tăng so với cùng kỳ năm trước.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ là 14.626 triệu đồng, tăng 620 triệu đồng tương ứng 4,42% so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân tăng do tình hình giá cả thị trường dẫn đến chi phí dịch vụ mua ngoài xăng xe, nhiên liệu, điện, nước và chi phí thuê văn phòng tăng.

- Kết quả kinh doanh: Lợi nhuận thực hiện trước thuế 06 tháng đầu năm 2018 là 13.267 triệu đồng, tăng 27,05% so với cùng kỳ năm 2017 tương ứng tăng 2.825 triệu đồng và đạt 66,33% so với kế hoạch năm

- Thuế TNDN phải nộp trong kỳ là 2.653 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế là 10.613 triệu đồng.

2.3. Phân tích lưu chuyển tiền tệ trong kỳ

Lượng tiền mặt mà Công ty tạo ra 06 tháng đầu năm 2018 đã đáp ứng đủ nhu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, và hoạt động tài chính của Công ty; đồng thời, lượng tiền mặt mà Công ty tạo ra đáp ứng đủ để thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn.

3. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật

- **Chấp hành chế độ quản lý tài chính:** Công ty thực hiện quản lý vốn, tài sản trong hoạt động sản xuất kinh doanh xổ số đạt hiệu quả; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước theo chế độ tài chính hiện hành.

- **Chính sách thuế:** Công ty thực hiện kê khai và nộp kịp thời, đầy đủ các loại thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế TNDN và thuế môn bài vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Luật quản lý thuế và các Luật thuế có liên quan.

- **Công tác kế toán và chấp hành chế độ báo cáo:** Công ty thực hiện chế độ kế toán đặc thù áp dụng cho các Doanh nghiệp xổ số kiến thiết ban hành theo Thông tư số 168/2009/TT-BTC ngày 19/08/2009 của Bộ Tài chính và chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Thực hiện lưu trữ chứng từ kế toán đầy đủ, theo trình tự thời gian; mở đầy đủ sổ kế toán như: Sổ cái, sổ tiền mặt, sổ chi tiết tài khoản công nợ, sổ theo dõi chi phí, sổ doanh thu, sổ tạm ứng.

Công ty thực hiện lập Báo cáo tài chính quý, năm; báo cáo giám sát tài chính đúng biểu mẫu vào nộp theo thời gian qui định.

- **Công khai tài chính:** Công ty công khai các khoản thu nhập và thu nhập bình quân người lao động tại Hội nghị công nhân viên chức và có công khai tài chính theo qui định hiện hành.

- **Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các qui chế:** Công ty đã thực hiện xây dựng và ban hành các qui chế theo qui định như: Các qui chế, thể lệ qui định về hoạt động kinh doanh xổ số; Quy chế quản lý tài sản; Quy chế quản lý các loại vật tư, hàng hóa, hàng tồn kho; Quy chế quản lý nợ phải thu, nợ phải trả; Các định mức chi tiêu trong hoạt động kinh doanh xổ số Quy chế trả lương, trả thưởng cho người lao động và viên chức quản lý; Quy chế quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi.

4. Giải trình của Công ty đối với các ý kiến đánh giá của cơ quan kiểm toán độc lập, ý kiến của Kiểm soát viên, của chủ sở hữu về báo cáo tài chính của doanh nghiệp: Tính đến thời điểm lập báo cáo, cơ quan kiểm toán độc lập, kiểm soát viên và chủ sở hữu chưa có ý kiến đánh giá về báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

Thông qua hệ thống các chỉ tiêu đánh giá, phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2018 ta có thể thấy được doanh nghiệp hoạt động kinh doanh hiệu quả, tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, an toàn.

Đạt được kết quả trên là nhờ sự quan tâm của Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, và sự hỗ trợ giúp đỡ của Hội đồng giám sát xổ số kiến thiết tỉnh, các Sở, ban, ngành chức năng trong tỉnh cùng với sự chỉ đạo sát sao của tổ chức Đảng, chức năng quản lý của Chủ tịch công ty, sự điều hành linh hoạt của Ban giám đốc, sự đồng lòng của toàn bộ cán bộ nhân viên và người lao động trong công ty.

Công ty TNHH Một thành viên xổ số kiến thiết Phú Yên kính trình UBND tỉnh, Sở Tài chính Phú Yên xem xét, phê duyệt.

Chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Công ty;
- KSV Công ty;
- GD, PGD Công ty;
- Lưu: VT; KT-TV.



CHỦ TỊCH

BÙI QUANG DẮNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XÓ SỐ KIẾN THIẾT

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

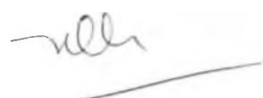
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng mức vốn đầu tư					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Giá trị khối lượng thực hiện đến ngày 30/6/2018			Giải ngân đến ngày 30/06/2018			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng
			Tổng	Vốn chủ sở hữu	%	Vốn huy động	%		Tổng số	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 30/6/2018	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 30/6/2018	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
A	Các dự án nhóm A																	
B	Các dự án nhóm B																	
C	Các dự án khác																	
	Cải tạo sửa chữa CN Nam		267	267	100%			02 tháng									-	

GHI CHÚ: Số liệu từ cột (2) đến cột (12) theo Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền. Các dự án nêu trên là dự án do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hoặc thuộc quyền quản lý của doanh nghiệp

Người lập biểu



Ngô Thị Thanh Hoài

Kế toán trưởng



Phạm Ngọc Minh

Chủ tịch




BÙI QUANG ĐĂNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỐ KIẾN THIẾT

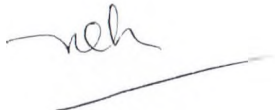
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

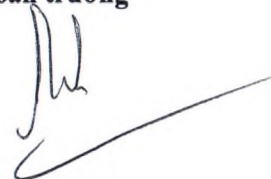
Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên công con, công ty liên kết	Vốn góp của doanh nghiệp, giá trị đầu tư						Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu của Công ty con, công ty liên kết	Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế		Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia năm hao cáo	Tỷ lệ lợi nhuận được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của công ty con, công ty LK	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty LK
		Giá trị vốn góp			Tỷ lệ vốn góp					Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này				
		Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 30/6/2018	Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 30/6/2018										
		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
I	Công ty con																
II	Công ty liên kết	29,029	29,029	29,029													
1	Công ty Cổ phần bia Sài Gòn - Miền Trung	16,029	16,029	16,029	5.37%	5.37%	5.37%	298,466	x	x	x	x	x	2,404	15%	x	x
2	Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn - Phú Yên	13,000	13,000	13,000	17.57%	17.57%	17.57%	74,000	x	x	x	x	x	x	x	x	x
III	Đầu tư tài chính							x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

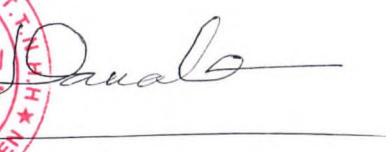
Người lập biểu


Ngô Thị Thanh Hoài

Kế toán trưởng


Phạm Ngọc Minh

Chủ tịch



BUI QUANG DANG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỐ KIẾN THIẾT

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

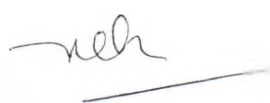
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Cùng kỳ năm 2016	Cùng kỳ năm 2017	Thực hiện năm 2018		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2016	Cùng kỳ năm 2017	Kế hoạch năm
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu (triệu vé)	53.027	52.000	106.000	56.000	105.61%	107.69%	52.83%
- Vé xổ số truyền thống	53.000	52.000	106.000	56.000	105.66%	107.69%	52.83%
- Vé xổ số bốc, cào	0.027						
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu (triệu vé)	19.984	18.145	35.510	20.845	104.31%	114.88%	58.70%
- Vé xổ số truyền thống	19.957	18.145	35.51	20.745	103.95%	114.33%	58.42%
- Vé xổ số bốc, cào	0.027			0.100			
3. Tồn kho cuối kỳ							
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	157,802	143,438	280,711	164,153	104.02%	114.44%	58.48%
2. Giá vốn hàng bán	118,868	121,288	237,615	138,655	116.65%	114.32%	58.35%
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	38,934	22,150	43,096	25,498	65.49%	115.12%	59.17%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	1,557	2,123	4,392	2,001	128.52%	94.25%	45.56%
5. Chi phí tài chính							
6. Chi phí bán hàng							
7. Chi phí QLDN	12,845	14,006	28,000	14,626	113.87%	104.43%	52.24%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	27,646	10,267	19,488	12,873	46.56%	125.38%	66.06%
9. Thu nhập khác	230	247	612	419	182.17%	169.64%	68.46%
10. Chi phí khác	42	72	100	26	61.90%	36.11%	
11. Lợi nhuận khác	188	175	512	393	209.04%	224.57%	76.76%
12. Tổng LN kế toán trước thuế	27,834	10,442	20,000	13,266	47.66%	127.04%	66.33%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5,567	2,088	4,000	2,653	47.66%	127.06%	66.33%
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	22,267	8,354	16,000	10,613	47.66%	127.04%	66.33%

GHI CHÚ: Cột (1), (2): Theo Báo cáo tài chính các năm trước liền kề năm Báo cáo. Thông tin về chỉ tiêu tài chính lấy từ báo cáo tài chính doanh nghiệp nhà nước

Người lập biểu



Ngô Thị Thanh Hoài

Kế toán trưởng



Phạm Ngọc Minh

Chủ tịch



BÙI QUANG DẮNG